

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ TÀI SẢN KOJI
★★★
Số: 01/2023/KPF/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
☪★☪
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v: Báo cáo tình hình quản trị Công ty Năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;
- Quý Cổ đông.

A. THÔNG TIN CÔNG TY

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI SẢN KOJI
- Mã chứng khoán: KPF
- Mã số thuế: 0103930374
- Địa chỉ trụ sở chính: 20-22-24 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 024 39970803
- Thông tin Người CBTT: Phạm Thị Thu Thảo – Chức vụ: Người phụ trách quản trị Công ty

B. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

- Loại thông tin công bố Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố
 - Báo cáo tình hình quản trị Công ty Năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Đầu tư Tài sản Koji vào ngày 12/01/2023 tại đường link Website của Công ty: <http://www.kpf.com.vn>
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu.



Phạm Thị Thu Thảo

BÁO CÁO

Tình hình Quản trị Công ty Năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;
- Quý Cổ đông.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI SẢN KOJI
- Địa chỉ trụ sở chính: 20-22-24 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 024.39970803
- Email: info@kpf.com.vn
- Vốn điều lệ: 608.672.410.000 đồng
- Mã chứng khoán: KPF
- Mô hình quản trị công ty:
 - Đại hội đồng cổ đông
 - Hội đồng quản trị
 - Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị
 - Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) như sau:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 1 | 3103/2022/KPF/NQ- ĐHĐCĐTN | 31/03/2022 | Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. |

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |
|-----|-----------------|---------|--|
|-----|-----------------|---------|--|

| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|---|---------------------|--------------------|---|-----------------|
| 1 | Ông Vũ Ngọc Hoàng | CT HĐQT | 31/03/2022 | |
| 2 | Bà Đinh Kim Nhung | TV HĐQT | 30/08/2019 (Tái bổ nhiệm ngày 31/3/2020) | |
| 3 | Bà Lâm Thị Mỹ Hà | TV HĐQT | 31/03/2022 | |
| 4 | Ông Nguyễn Tuấn Anh | TV HĐQT độc lập | 30/08/2019 (Tái bổ nhiệm ngày 31/03/2020) | |
| 5 | Bà Phạm Nguyễn Thoa | TV HĐQT độc lập | 28/04/2021 | |
| 6 | Ông Lê Thanh Bình | Nguyên CT HĐQT | 28/04/2021 | 31/03/2022 |
| 7 | Bà Lê Thị Mộng Đào | Nguyên TV HĐQT | 31/03/2020 | 31/03/2022 |

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|--------------------------------|----------------------|-------------------------------|
| 1 | Ông Vũ Ngọc Hoàng | 08/20 | 40% | Bổ nhiệm ngày 31/03/2022 |
| 2 | Bà Đinh Kim Nhung | 20/20 | 100% | |
| 3 | Bà Lâm Thị Mỹ Hà | 08/20 | 40% | Bổ nhiệm ngày 31/03/2022 |
| 4 | Ông Nguyễn Tuấn Anh | 20/20 | 100% | |
| 5 | Bà Phạm Nguyễn Thoa | 20/20 | 100% | |
| 6 | Ông Lê Thanh Bình | 09/20 | 45% | Miễn nhiệm ngày 31/03/2022 |
| 7 | Bà Lê Thị Mộng Đào | 09/20 | 45% | Miễn nhiệm ngày 31/03/2022 |

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều Hành

Việc giám sát các hoạt động của Ban Điều Hành được HĐQT thực hiện thông qua các cuộc họp với Ban Điều Hành. Ngoài ra, HĐQT thông qua Thành viên HĐQT độc lập và Thành viên của UBKT&QTRR giám sát hoạt động của Ban Điều Hành trên ba khía cạnh: Tình hình tài chính, tính tuân thủ và quản lý rủi ro.

a. Giám sát và kiểm soát chiến lược

- Giám sát và hỗ trợ Ban Điều Hành trong công tác chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.
- Giám sát và hỗ trợ Ban Điều Hành trong việc tiếp tục hoàn thiện Hồ sơ phát

hành riêng lẻ năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 29/09/2021.

- Giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành trong việc hoàn thành Hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 29/09/2021.
- Giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành trong việc thực hiện các thủ tục, hồ sơ chuyển nhượng phần vốn góp, cổ phần tại các Công ty con, Công ty liên kết, đầu tư vào các Dự án....
- Giám sát Ban Điều Hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tuân thủ theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và pháp luật có liên quan.
- Duy trì chế độ báo cáo định kỳ của Ban Điều Hành cho HĐQT về tình hình kinh doanh và điều hành Công ty.
- Duy trì chế độ báo cáo đột xuất và kịp thời chỉ đạo đối với các vấn đề bất thường xảy ra trong hoạt động hàng ngày của Công ty.

b. Kiểm soát, công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch

- Công tác lập Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính Bán niên.
- Công tác soạn thảo Báo cáo thường niên 2021.
- Đề xuất thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo quản lý, báo cáo kiểm toán, báo cáo kiểm toán vốn, báo cáo quản trị công ty gửi lên ĐHCĐ.
- Xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- Đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch và tuân theo quy định của Điều lệ Công ty, pháp luật về việc thực hiện công bố thông tin.

c. Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông

- Giám sát và hỗ trợ Ban Điều Hành trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
- Giám sát Ban Điều Hành trong công tác triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch năm 2022 đã được ĐHCĐ thường niên thông qua.
- Kịp thời công bố các thông tin quan trọng để đảm bảo quyền lợi cao nhất của các cổ đông.
- Luôn có các chính sách quan tâm và đối xử bình đẳng giữa các cổ đông, nhóm cổ đông.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT thành lập Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro (“UBKT&QTRR”) trực thuộc HĐQT vào ngày 13/04/2022. Hoạt động của UBKT&QTRR tuân thủ Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế của HĐQT, quy chế của UBKT&QTRR và pháp luật góp phần giúp HĐQT thực thi đầy đủ nhiệm vụ trong kỳ. Theo đó chức năng chính của UBKT&QTRR như sau:

- Tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc đảm bảo có được một hệ thống hiệu quả về kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật; đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về báo cáo

tài chính ra bên ngoài, bao gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trước khi trình HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ và sự hợp tác giữa UBKT&QTRR nội bộ với tổ chức kiểm toán độc lập.
- Xem xét, đánh giá thực trạng quy chế tài chính và kế toán của Công ty.
- Giám sát tính độc lập, khách quan và yêu cầu của tổ chức kiểm toán độc lập và các hoạt động khác được quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT&QTRR.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------------|
| 1 | 01/2022/KPF/NQ-HĐQT | 05/01/2022 | Kết quả đợt phát hành cổ phiếu và sửa đổi Điều lệ về thay đổi Vốn điều lệ | 100% |
| 2 | 02/2022/KPF/NQ-HĐQT | 12/01/2022 | Triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, đối tượng được chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài | 100% |
| 3 | 03/2022/KPF/NQ-HĐQT | 13/01/2022 | Hồ sơ chào bán riêng lẻ | 100% |
| 4 | 04/2022/KPF/NQ-HĐQT | 14/02/2022 | Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | 100% |
| 5 | 05/2022/KPF/NQ-HĐQT | 14/03/2022 | Mở Tài khoản ngân hàng tại BIDV | 100% |
| 6 | 05A/2022/KPF/NQ-HĐQT | 15/03/2022 | Phương án Đầu tư mua Trái phiếu phát hành riêng lẻ của Công ty TNHH Đầu tư Phúc Hậu | 100% |
| 7 | 06/2022/KPF/NQ-HĐQT | 21/03/2022 | Đề nghị miễn nhiệm TV HĐQT | 100% |
| 8 | 07/2022/KPF/NQ-HĐQT | 28/03/2022 | Phương án Đầu tư mua Trái phiếu phát hành riêng lẻ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp sạch Phú Sơn | 100% |
| 9 | 08/2022/KPF/NQ-HĐQT | 28/03/2022 | Thông qua Biên bản họp và | 100% |

| | | | | |
|----|---------------------|------------|--|------|
| | | | Nghị quyết HĐQT số 02/2021/KPF/NQ-HĐQT ngày 12/01/2022 thay thế toàn văn cho Biên bản họp HĐQT và Nghị quyết HĐQT số 28/2021/KPF/NQ-HĐQT ngày 30/11/2021 | |
| 10 | 09/2022/KPF/NQ-HĐQT | 01/04/2022 | Bầu Chủ tịch HĐQT | 100% |
| 11 | 10/2022/KPF/NQ-HĐQT | 13/04/2022 | Thành lập UBKT&QTRR | 100% |
| 12 | 11/2022/KPF/NQ-HĐQT | 10/05/2022 | Thay đổi Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm | 100% |
| 13 | 12/2022/KPF/NQ-HĐQT | 18/05/2022 | Quy chế hoạt động của UBKT&QTRR | 100% |
| 14 | 13/2022/KPF/NQ-HĐQT | 16/06/2022 | Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần TTC Deluxe Sài Gòn và TTC không còn là Công ty con của KPF | 100% |
| 15 | 14/2022/KPF/NQ-HĐQT | 20/06/2022 | Triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, đối tượng được chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài | 100% |
| 16 | 15/2022/KPF/NQ-HĐQT | 21/06/2022 | Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng Vốn điều lệ năm 2021 | 100% |
| 17 | 16/2022/KPF/NQ-HĐQT | 30/06/2022 | Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm | 100% |
| 18 | 17/2022/KPF/NQ-HĐQT | 08/08/2022 | Phương án Bán Trái phiếu phát hành riêng lẻ của Công ty TNHH Đầu tư Phúc Hậu | 100% |
| 19 | 18/2022/KPF/NQ-HĐQT | 30/09/2022 | Đầu tư Dự án Căn hộ du lịch Summit (Đà Nẵng) | 100% |
| 20 | 19/2022/KPF/NQ-HĐQT | 27/12/2022 | Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 | 100% |

III. Ban kiểm soát

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Công ty đã thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý. Theo đó, Ban Kiểm soát đã giải thể theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 31/03/2022.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Ban Kiểm soát | | Trình độ chuyên môn |
|-----|-----------------------|----------------|---|-----------------|--------------------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | |
| 1 | Bà Lâm Thị Mỹ Hà | Trưởng BKS | 30/8/2019 (Tái bổ nhiệm ngày 31/03/2020) | 31/03/2022 | Cử nhân Kế toán |
| 2 | Ông Lê Đình Minh Hiếu | Thành viên BKS | 31/03/2020 | 31/03/2022 | Cử nhân Tài chính doanh nghiệp |
| 3 | Bà Trần Thị Lý | Thành viên BKS | 31/03/2020 | 31/03/2022 | Cử nhân Kế toán |

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Lâm Thị Mỹ Hà | 02/02 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Lê Đình Minh Hiếu | 02/02 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Trần Thị Lý | 02/02 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát và triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong phạm vi hoạt động của Ban Kiểm soát đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cũng như công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ Điều lệ, quy chế quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan. Ban Điều Hành

đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc lập Báo cáo tài chính Quý.
 - Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành.
 - Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.
 - Giám sát việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty có liên quan đến Người nội bộ/ Người có liên quan theo quy định của pháp luật.
 - Giám sát và hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện hoạt động chào bán cổ phiếu riêng lẻ và trả cổ tức bằng cổ phiếu đã được ĐHCĐ thông qua. Đồng thời giám sát việc thực hiện tăng Vốn điều lệ của Công ty tương ứng với kết quả chào bán cổ phiếu tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Nghiên cứu các quy định mới của pháp luật doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán để góp ý, hỗ trợ cho hoạt động của HĐQT, Ban Điều Hành nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, Cổ đông.
 - Giám sát và hỗ trợ Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Cử đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
 - Cử đại diện tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông để nắm bắt thông tin về các cuộc họp, công tác quản trị điều hành của Hội đồng quản trị cũng như tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều Hành và các cán bộ quản lý khác
- Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Điều Hành trong quá trình triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát.
 - Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định. Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành và các cán bộ quản lý đã cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.
 - Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Điều Hành.
5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát: Không

IV. Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro

1. Thông tin về thành viên UBKT&QTRR

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên UBKT&QTRR | Trình độ chuyên |
|-----|----------------|---------|---|-----------------|
|-----|----------------|---------|---|-----------------|



| | | | | | |
|---|---------------------|----------------------|---------------|-----------------|-------------------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | môn |
| 1 | Bà Phạm Nguyễn Thoa | Chủ tịch UBKT&QTRR | 13/04/2022 | | Luật sư, Thạc sỹ Luật Quốc tế |
| 2 | Bà Lâm Thị Mỹ Hà | Thành viên UBKT&QTRR | 13/04/2022 | | Cử nhân Kế toán |

2. Cuộc họp của UBKT&QTRR

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Phạm Nguyễn Thoa | 05/05 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà Lâm Thị Mỹ Hà | 05/05 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động chính của UBKT&QTRR

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con;
- Lập báo cáo kiểm toán, kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt;
- Kiểm toán đột xuất, tư vấn theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- Tư vấn cho Công ty trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập; duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả;

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Hội đồng quản trị.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT&QTRR và HĐQT
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, báo cáo kịp thời các hoạt động của UBKT, các vấn đề phát hiện và kiến nghị liên quan của UBKT.
 - Đề xuất tham mưu cho HĐQT về việc thiết lập định hướng chiến lược, mục tiêu kinh doanh của Công ty và các chính sách quản lý rủi ro, các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
 - UBKT đã xem xét và trình phê duyệt HĐQT ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy chế hoạt động của UBKT&QTRR.
 - Kiến nghị với HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính bán niên và năm 2022.
5. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT&QTRR với hoạt động của Ban Điều Hành và các cán bộ quản lý khác
- Tham gia nhiều cuộc họp với Ban Điều hành để đóng góp ý kiến cho việc thiết lập, đánh giá thực hiện mục tiêu và kế hoạch hoạt động của Công ty.
 - Góp ý cho Ban Điều hành về công tác quản lý rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ theo thông lệ tốt của quốc tế, quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
 - Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống này.
 - Tham mưu với Ban Điều hành thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ.
 - UBKT&QTRR đã được Ban Điều Hành tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định. Ban Điều Hành và các cán bộ quản lý đã cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu của UBKT&QTRR.
6. Hoạt động khác của UBKT&QTRR: Không

V. Ban Điều Hành

| STT | Thành viên Ban Điều Hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Điều Hành | |
|-----|--------------------------|---------------------|--------------------------------|--|-----------------|
| | | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Bà Đinh Kim Nhung | 03/6/1973 | Thạc sỹ Tài chính Cử nhân QTKD | 30/8/2019 (Tái bổ nhiệm ngày 01/4/2020) | |
| 2 | Ông Phan Vũ Thanh | 15/4/1984 | Cử nhân Tài chính | 09/9/2020 | |
| 3 | Bà Phạm Thị Thu Thảo | 02/11/1992 | Thạc sỹ Luật KT | 01/4/2020 | |



| | | | | | |
|--|--|--|--------------|--|--|
| | | | Cử nhân QTKD | | |
|--|--|--|--------------|--|--|

VI. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm | |
|---------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| Phan Vũ Thanh | 05/4/1984 | Cử nhân Tài chính | 09/9/2020 | |

VII. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc (Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

VIII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

(Theo Phụ lục 1 đính kèm)

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, Người nội bộ, Người có liên quan của Người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ) | Chi chú |
|-----|------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|---|---------------------------------|---|--|--------------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Ngọc Tuyền | Thành viên HĐQT công ty con | 024789896 | 336/46 F Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh | 17/06/2022 | | 6,420,000,000 | Mua 2% cổ phần tại công ty con |
| 2 | Công ty cổ phần TTC Deluxe Sài Gòn | Công ty con | 0314294544 | 20-22-24 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. | 09/03/2022 10/05/2022 | | 10,340,772,279 16,275,693,857 | Chia cổ tức |

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|-----|--|--|--|
| | | | | HCM | | | |
|--|--|--|--|-----|--|--|--|

3. Giao dịch giữa Người nội bộ Công ty, Người có liên quan của Người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

- a. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không
- b. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà Người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (Giám đốc) điều hành: Không
- c. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác: Không

IX. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

(Theo Phụ lục 2 đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Vũ Ngọc Hoàng | | CT HĐQT | | | 3,820,162 | 6.28% | |

X. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên.

- Lưu.



Vũ Ngọc Hoàng

Phụ lục 1

Danh sách về người có liên quan của Công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|----------|--------------------------|---------------------------------|--------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|---|---|------------|-----------------------------------|
| A | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | | | |
| 1 | Vũ Ngọc Hoàng | | Chủ tịch HĐQT | 079074008491 | | 31/03/2022 | | Bổ nhiệm | |
| 2 | Đình Kim Nhung | | TV HĐQT Tổng Giám đốc | 001173019830 | | 30/08/2019 | | | |
| 3 | Lâm Thị Mỹ Hà | | TV HĐQT | 201530994 | | 30/08/2019 | | Bổ nhiệm | |
| 4 | Nguyễn Tuấn Anh | | TV HĐQT độc lập | 033083006688 | | 30/08/2019 | | | |
| 5 | Phạm Nguyễn Thoa | | TV HĐQT độc lập | 371394317 | | 28/04/2021 | | | |
| 6 | Lê Thanh Bình | | Nguyên CT HĐQT | 033061002364 | | 28/04/2021 | 31/03/2022 | Miễn nhiệm | |
| 7 | Lê Thị Mộng Đào | | Nguyên TV HĐQT | 048181000026 | | 30/8/2019 | 31/03/2022 | Miễn nhiệm | |
| B | BAN KIỂM SOÁT | | | | | | | | |



| | | | | | | | |
|--|-----------------------------|----------------------------------|--------------|---|------------|----------------------------------|---|
| 1 | Lâm Thị Mỹ Hà | Nguyễn Trương BKS | 201530994 | | 30/08/2019 | Miễn nhiệm BKS, bổ nhiệm TV HĐQT | |
| 2 | Lê Đình Minh Hiếu | Nguyễn TV BKS | 201609821 | | 31/03/2020 | Miễn nhiệm | |
| 3 | Trần Thị Lý | Nguyễn TV BKS | 205981947 | | 31/03/2020 | Miễn nhiệm | |
| C ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO | | | | | | | |
| 1 | Phạm Nguyễn Thoa | Chủ tịch UBKT&QTRR | 371394317 | | 28/04/2021 | | |
| 2 | Lâm Thị Mỹ Hà | TV UBKT&QTRR | 201530994 | | 30/08/2019 | Bổ nhiệm | |
| D KẾ TOÁN TRƯỞNG | | | | | | | |
| 1 | Phan Vũ Thanh | Kế toán trưởng | 096084000180 | | 09/9/2020 | | |
| E NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY | | | | | | | |
| 1 | Phạm Thị Thu Thảo | Người phụ trách quản trị công ty | 241360276 | | 01/4/2020 | | |
| F CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm | Công ty con | 4201608162 | Lô D14C, Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, Xã Cam Hải | 17/01/2018 | 15/11/2021 | Không còn là Công ty con từ 15/11/2021 Không còn là Công ty liên kết từ 01/07/2022 |
| | | | | | | | Sở hữu 0% |

| | | | | | | | |
|---|------------------|--|--|--------------|--|------------|--|
| 1 | Vũ Ngọc Hoàng | | | 079074008491 | | 26/05/2022 | |
| 2 | Thái Thị Hải Yến | | | 075183000701 | | 26/07/2022 | |



Phụ lục 2

Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|--------------------------|---------------------------------|---------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------|
| A | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | | |
| I | Vũ Ngọc Hoàng | | Chủ tịch HĐQT | 079074008491 | | 3,820,162 | 6.28% | Bổ nhiệm 31/03/2022 |
| a | <i>Tổ chức</i> | | | | | | | |
| b | <i>Cá nhân</i> | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Nhiếp | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 2 | Trương Thị Bích Ngọc | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 3 | Vũ Thị Kim Thanh | | | | | 892,500 | 1,47% | Chị |
| 4 | Vũ Thị Kim Loan | | | | | 0 | 0 | Chị |
| 5 | Vũ Thị Kim Hoa | | | | | 0 | 0 | Chị |
| 6 | Vũ Thị Kim Khôi | | | | | 0 | 0 | Chị |
| 7 | Vũ Thị Kim Phương | | | | | 0 | 0 | Chị |
| 8 | Vũ Thị Kim Quyền | | | | | 0 | 0 | Chị |
| 9 | Vũ Thị Kim Khanh | | | | | 0 | 0 | Chị |

| | | | | | | | | | |
|-----|--|--|----------------------------------|--------------|--|-----------|------|---|-----------------------|
| 10 | Vũ Ngọc Khánh | | | | | 0 | 0 | 0 | Anh |
| II | Đình Kim Nhung | | TV. HĐQT, TGD kiêm Người ĐDPL | 001173019830 | | 2.728.687 | 4.48 | | |
| a | <i>Tổ chức</i> | | | | | | | | |
| 1 | Công ty cổ phần nông nghiệp Trung Sơn | | Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0 | 0 | |
| b | <i>Cá nhân</i> | | | | | | | | |
| 1 | Lương Thị Hải Ngân | | | | | 0 | 0 | 0 | Mẹ |
| 2 | Đình Trung | | | | | 0 | 0 | 0 | Em |
| 3 | Đình Thu Anh | | | | | 0 | 0 | 0 | Em |
| 4 | Nguyễn Quốc Trung | | | | | 0 | 0 | 0 | Chồng |
| 5 | Nguyễn Quốc Huy Anh | | | | | 0 | 0 | 0 | Con |
| 6 | Vương Thị Trách | | | | | 0 | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 7 | Nguyễn Mạnh Dũng | | | | | 0 | 0 | 0 | Em rể |
| 8 | Trần Bảo Trân | | | | | 0 | 0 | 0 | Em dâu |
| III | Lâm Thị Mỹ Hà | | TV HĐQT TV UBKT&QTRR | | | 0 | 0 | 0 | |
| a | <i>Tổ chức</i> | | | | | | | | |
| 1 | Công ty Cổ phần Yuryo Fund Việt Nam | | | 0315767056 | | 0 | 0 | 0 | Cổ đông sở hữu 90% |
| b | <i>Cá nhân</i> | | | | | | | | |
| 1 | Lâm Quang Phúc | | | | | 0 | 0 | 0 | Bố |

| | | | | | | | | | |
|----------|---|--|-----------------|------------------------------|--------------|---|---|---|--------------------------------|
| 2 | Trần Thị Bích Thuận | | | | | 0 | 0 | 0 | Mẹ |
| 3 | Lâm Thị Diệu Huyền | | | | | 0 | 0 | 0 | Em |
| 4 | Lâm Quang Huy | | | | | 0 | 0 | 0 | Em |
| 5 | Hứa Đình Trúc Ly | | | | | 0 | 0 | 0 | Em dâu |
| IV | Nguyễn Tuấn Anh | | TV HĐQT độc lập | | 033083006688 | 0 | 0 | 0 | |
| <i>a</i> | <i>Tổ chức</i> | | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Công nghệ Tâm An | | | | 0107517721 | 0 | 0 | 0 | Giám đốc – Thành viên sáng lập |
| 2 | Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Bất động sản Tâm An | | | | 0107891359 | 0 | 0 | 0 | Giám đốc – Thành viên HĐQT |
| <i>b</i> | <i>Cá nhân</i> | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Anh Tuấn | | | | | 0 | 0 | 0 | Bố |
| 2 | Đỗ Thị Mai Hương | | | | | 0 | 0 | 0 | Mẹ |
| 3 | Nguyễn Hương Linh | | | | | 0 | 0 | 0 | Em |
| 4 | Mai Hoàng Giang | | | | | 0 | 0 | 0 | Em rể |
| 5 | Nguyễn Thiên Anh | | | | | 0 | 0 | 0 | Con |
| 6 | Nguyễn Nhật Anh | | | | | 0 | 0 | 0 | Con |
| V | Phạm Nguyễn Thoa | | | TV HĐQT độc lập CT UBKT&QTRR | 371394317 | 0 | 0 | 0 | |
| <i>a</i> | <i>Tổ chức</i> | | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----------|---|--|--|--------------|----------------------|---------|------|-------------------------------|
| 1 | Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Thiên Phong | | | 0314776812 | | 0 | 0 | Giám đốc |
| 2 | CTCP Thương mại -Dịch vụ-Du lịch HAPPYLAND | | | 0312497517 | | 0 | 0 | Cổ đông sở hữu 30% VĐL |
| 3 | Công ty cổ phần Bất động sản Cam Lâm | | | 4201769297 | | 0 | 0 | Cổ đông sở hữu 30% VĐL |
| <i>b</i> | <i>Cá nhân</i> | | | | | | | |
| 1 | Phạm Hoàng Mến | | | | | 0 | 0 | Bố |
| 2 | Nguyễn Thị Út | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 3 | Nguyễn Phạm Phúc Lâm | | | | | 0 | 0 | Con |
| VI | Lê Thanh Bình | | | 033061002364 | Nguyễn Chủ tịch HĐQT | 892,500 | 1.47 | Miễn nhiệm 31/03/2022 |
| <i>a</i> | <i>Tổ chức</i> | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Central Capital | | | 0309537872 | | 0 | 0 | Giám đốc, TVGV sở hữu 90% VĐL |
| 2 | Công ty TNHH Happy Land Việt Nhật | | | 0314974980 | | 0 | 0 | Giám đốc |
| <i>b</i> | <i>Cá nhân</i> | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|------------|--|--|-----------------------|---------------------|--|------------------|-------------|----------------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Hằng | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 2 | Lê Huy Giang | | | | | 0 | 0 | Con |
| 3 | Lê Ngô Minh | | | | | 0 | 0 | Con |
| VII | Lê Thị Mộng Đào | | Nguyễn TV HĐQT | 048181000026 | | 2,292,045 | 3.77 | Miễn nhiệm 31/03/2022 |
| <i>a</i> | <i>Tổ chức</i> | | | | | | | |
| 1 | CTCP Tri Việt Hội An | | Tổng Giám đốc | 4000418771 | | 0 | 0 | Đại diện PL |
| 2 | Công ty cổ phần BNG CONSTRUCTION | | Giám đốc | 0316150428 | | 0 | 0 | |
| <i>b</i> | <i>Cá nhân</i> | | | | | | | |
| 1 | Lê Nhì | | | | | 0 | 0 | Cha |
| 2 | Nguyễn Thị Lương | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 3 | Huỳnh Thanh Hải | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| 4 | Huỳnh Lê Bảo Giang | | | | | 0 | 0 | Con |
| 5 | Huỳnh Lê Tuệ Mẫn | | | | | 0 | 0 | Con |
| 6 | Nguyễn Thị Liên | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 7 | Huỳnh Văn Nghĩa | | | | | 0 | 0 | Bố chồng |
| B | BAN KIỂM SOÁT (Đã miễn nhiệm ngày 31/03/2022) | | | | | | | |
| II | Lê Đình Minh Hiếu | | TV BKS | 201609821 | | 0 | 0 | |
| <i>a</i> | <i>Tổ chức</i> | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH TM & DV Minh Hoàng | | | 4201728318 | | 0 | 0 | Giám đốc, TV góp vốn |

| | | | | | |
|----------|--|---|--------------|-------|---|
| I | Phan Vũ Thanh | Kế toán trưởng | 096084000180 | 2.930 | 0 |
| <i>a</i> | <i>Tổ chức</i> | | | | |
| <i>b</i> | <i>Cá nhân</i> | | | | |
| 1 | Phan Văn Chiến | | | 0 | 0 |
| 2 | Long Thị Út | | | 0 | 0 |
| 3 | Phan Thị Cẩm Tú | | | 0 | 0 |
| 4 | Phan Việt Trinh | | | 0 | 0 |
| 5 | Nguyễn Văn Mừng | | | 0 | 0 |
| D | NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY - NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN | | | | |
| I | Phạm Thị Thu Thảo | Người phụ trách quản trị Công ty – Người được ủy quyền CBTT | 241360276 | 0 | 0 |
| <i>a</i> | <i>Tổ chức</i> | | | | |
| <i>b</i> | <i>Cá nhân</i> | | | | |
| 1 | Phạm Văn Tiềm | | | 0 | 0 |
| 2 | Bùi Thị Kim Thoa | | | 0 | 0 |
| 3 | Võ Văn Thắng | | | 0 | 0 |
| 4 | Phạm Quốc Khánh | | | 0 | 0 |
| 5 | Võ Hữu Nghi | | | 0 | 0 |
| 6 | Dương Thị Kê | | | 0 | 0 |
| 7 | Võ Quỳnh Trúc Thư | | | 0 | 0 |